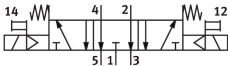


Van điện từ **VSVA-B-P53E-D-D1-F8-1A1** Số bộ phận: 8033696

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/3 được thông khí
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	42 mm
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	1800 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0.3 MPA...1.6 MPA 3 bar...16 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chiều rộng định mức	8 mm
Kích thước lưới	43 mm
Chức năng khí xả	qua đế van
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 5599-1
Nút ghi đè	khớp
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Phù hợp với chân không	không
giá trị b	0.24
Giá trị C	7.141 l/s*bar
Van lưu lượng	1600 l/ph
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	1400 l/ph
Lưu lượng van khí nén dạng chuỗi dòng được tối ưu hóa	1500 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	1300 l/ph

Đặc tính	Giá trị
Tần số chuyển mạch tối đa	5 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	55 ms
Thời gian chuyển mạch bật	20 ms
Thời gian chuyển đổi lúc	30 ms
Thời gian bật	100%
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,6 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	1 N m
trọng lượng sản phẩm	488 g
Cổng nối điện	Dạng A theo EN 175301-803
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí điều khiển 14	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Giao diện điều khiển trước	theo ISO 15218
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu vít	Thép